

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2711 /SNV-QLNS

Ninh Thuận, ngày 23 tháng 8 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
Quy định chức danh, số lượng,
mức phụ cấp đối với người hoạt
động không chuyên trách ở cấp
xã, ở thôn, khu phố; mức khoán
kinh phí hoạt động của các tổ
chức chính trị - xã hội ở cấp xã;
chức danh, số lượng, mức hỗ trợ
hàng tháng đối với người trực
tiếp tham gia hoạt động ở thôn,
khu phố; mức hỗ trợ hàng tháng
đối với Ban Bảo vệ dân phố
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Kính gửi:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2653/UBND-VXNV ngày 02/7/2023 – về việc triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ;

Sở Nội vụ đã rà soát, nghiên cứu, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với Ban Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (kèm theo Phụ lục các nội dung chi tiết đề xuất tại dự thảo Nghị quyết);

Căn cứ quy định về quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và Quy chế phối hợp soạn thảo, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Sở Nội vụ đề nghị quý cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết nêu trên - **thông qua văn bản (kể cả trường hợp thống nhất với dự thảo)**, gửi về **Sở Nội vụ chậm nhất là ngày 31/8/2023** (đồng thời gửi kèm file mềm qua địa chỉ email: lamhai@ninhthuan.gov.vn) để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo, trình cấp có thẩm quyền để kịp thời áp dụng chế độ phụ cấp – đảm bảo quyền lợi của các đối tượng nêu trên.

Ghi chú:

- *Đối với UBND các huyện, thành phố cần triển khai tổ chức lấy ý kiến góp ý của các xã, phường, thị trấn, thôn, khu phố trên địa bàn (đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Quy định) để tổng hợp các ý kiến góp ý nhằm đảm bảo chính sách được khả thi và phù hợp với tình hình thực tiễn sau khi được ban hành.*

- *Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử Sở Nội vụ.*

- *Đến thời hạn nêu trên, quý cơ quan, đơn vị, địa phương chưa có ý kiến, xem như đã thống nhất dự thảo.*

Trân trọng./.

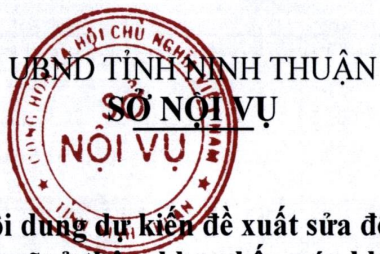
Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Công TTĐT tỉnh (để p/h đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Nội vụ;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Trần Hải

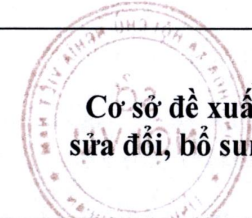


PHỤ LỤC

Các nội dung dự kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với Ban Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Kèm theo Công văn số 2711 /SNV-QLNS ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Sở Nội vụ)

Số TT	Các nội dung có liên quan	Nội dung theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung
A	Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã			
I	Về chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:			
1	Về chức danh	Gồm 12 chức danh: - Công tác Đảng (bao gồm: Văn phòng Đảng ủy, Tuyên giáo - Dân vận, Tổ chức - Kiểm tra). - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. - Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. - Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ. - Phó Chủ tịch Hội Nông dân. - Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh. - Phó Chỉ huy quân sự cấp xã.	Gồm 10 chức danh: - Công tác Đảng (bao gồm: Văn phòng Đảng ủy, Tuyên giáo - Dân vận, Tổ chức - Kiểm tra). - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. - Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. - Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ. - Phó Chủ tịch Hội Nông dân. - Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh. - Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy	Để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế nhằm ổn định theo các chức danh đã và đang thực hiện theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh và trên cơ sở quy định tại điểm a khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (trong đó có giao UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cụ thể chức danh người hoạt động không chuyên trách ở



Số TT	Các nội dung có liên quan	Nội dung theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung
		- Phó Trưởng Công an (không bao gồm Công an chính quy). - Công an viên thường trực tại xã (không bao gồm Công an chính quy). - Nội chính - Tổng hợp. - Văn hóa - Xã hội. - Kinh tế - Kỹ thuật.	quân sự cấp xã. - Nội chính - Tổng hợp. - Văn hóa - Xã hội. - Kinh tế - Kỹ thuật.	cấp xã); riêng chức danh Phó Trưởng Công an xã và Công an viên thường trực tại xã, qua rà soát - phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan, hiện đã bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh nêu trên ở các xã, theo đó đề xuất không đưa 02 chức danh nêu trên vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
2	Về số lượng	Được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau: - Cấp xã loại 1 bố trí tối đa 14 người. - Cấp xã loại 2 bố trí tối đa 12 người. - Cấp xã loại 3 bố trí tối đa 10 người.	Được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau: - Cấp xã loại 1 bố trí tối đa 14 người. - Cấp xã loại 2 bố trí tối đa 12 người. - Cấp xã loại 3 bố trí tối đa 10 người. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của	Để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (quy định về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã).

Số TT	Các nội dung có liên quan	Nội dung theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Chính phủ (thực hiện sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trên cơ sở căn cứ vào quy mô dân số và diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính cấp xã tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm).	
II Về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:				
1	Mức khoán quỹ phụ cấp hàng tháng (bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế):	Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 1,14 lần mức lương cơ sở và đảm bảo tổng mức phụ cấp hàng tháng và kiêm nhiệm (nếu có) đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không vượt quá quỹ phụ cấp được khoán hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.	- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 1,5 lần mức lương cơ sở và đảm bảo tổng mức phụ cấp hàng tháng và kiêm nhiệm (nếu có) đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không vượt quá quỹ phụ cấp được khoán hàng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ. - Đối với đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ thì mức phụ cấp hàng tháng được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức	Nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (trong đó có giao UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cụ thể mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã) và đảm bảo tương ứng với quỹ phụ cấp được khoán theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (đơn vị hành chính cấp xã loại I được khoán quỹ phụ cấp bằng 21,0 lần mức lương cơ sở; đơn vị hành chính cấp xã loại II được khoán quỹ phụ cấp bằng 18,0 lần mức lương cơ sở; đơn vị hành chính cấp xã loại III được khoán

Số TT	Các nội dung có liên quan	Nội dung theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung
			lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách tăng thêm.	quỹ phụ cấp bằng 15,0 lần mức lương cơ sở. Đối với đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ thì tổng mức khoán quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách tăng thêm).
2	Phụ cấp kiêm nhiệm	- Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh của những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố; những người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đặc thù ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở thôn, khu phố mà giảm được 01 người trong số lượng tối đa theo quy định, kể từ ngày được cấp	- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố kiêm nhiệm chức danh của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, khu phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố kiêm nhiệm chức danh của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố mà giảm được 01 người trong số lượng tối đa theo quy định, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì hàng tháng được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm	Nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (trong đó có giao UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cụ thể việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia

Số TT	Các nội dung có liên quan	Nội dung theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung
		có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì hàng tháng được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm hoặc 50% mức thù lao của chức danh Chủ tịch Hội đặc thù ở cấp xã. - Một người kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm. Trường hợp các chức danh kiêm nhiệm có chênh lệch về mức phụ cấp thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất. - Mức phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.	nhiệm. - Một người kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm. Trường hợp các chức danh kiêm nhiệm có chênh lệch về mức phụ cấp thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất. - Mức phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. - Khuyến khích việc kiêm nhiệm chức danh Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, khu phố hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố.	hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương); đồng thời, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định về mức phụ cấp kiêm nhiệm của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại khoản 2 Điều 20 và khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.
B	Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố			
1	Về chức danh	Gồm 03 chức danh: - Bí thư chi bộ thôn, khu phố. - Trưởng thôn, khu phố. - Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, khu phố.	Gồm 03 chức danh: - Bí thư chi bộ thôn, khu phố. - Trưởng thôn, khu phố. - Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, khu phố. Trường hợp có Luật quy định khác	Để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ - người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 chức danh (bao

Số TT	Các nội dung có liên quan	Nội dung theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung
			thì thực hiện theo quy định của Luật đó.	<i>gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận) được hưởng phụ cấp hàng tháng. Trường hợp Luật có quy định khác thì thực hiện theo quy định của luật đó.</i>
2	Về số lượng	Mỗi thôn, khu phố được bố trí không quá 03 người.	Giữ nguyên so với Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh.	Để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.
3	Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố	Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 1,00 lần mức lương cơ sở. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 1,66 lần mức lương cơ sở. Đồng thời, đảm bảo tổng mức phụ cấp hàng tháng và kiêm nhiệm (nếu có) đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố không vượt quá quỹ phụ cấp được khoán hàng tháng theo quy định tại Nghị định số	Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 1,5 lần mức lương cơ sở. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 2,0 lần mức lương cơ sở. Trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khu phố do thành lập đơn vị hành	Nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (trong đó có giao UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cụ thể mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố) và đảm bảo tương ứng với quỹ phụ cấp được khoán theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc

Số TT	Các nội dung có liên quan	Nội dung theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung
		34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.	chính đô thị cấp xã (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ) thì những người hoạt động không chuyên trách ở khu phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 2,0 lần mức lương cơ sở. Đồng thời, đảm bảo tổng mức phụ cấp hàng tháng và kiêm nhiệm (nếu có) đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố không vượt quá quỹ phụ cấp được khoán hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.	đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở. Trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã thì được giữ mức khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở. Đối với các thôn, tổ dân phố không thuộc quy định nêu trên được khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở).
C	Đối với những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; Ban Bảo vệ dân phố			
1	Về số lượng, chức danh	Chưa quy định cụ thể	- Đối với thôn: bố trí không quá 02 người/02 chức danh + Phó Trưởng thôn. + Nhân viên Y tế thôn. - Đối với khu phố: bố trí không quá	Nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (trong đó có giao UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cụ thể mức mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động

Số TT	Các nội dung có liên quan	Nội dung theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung
			04 người/04 chức danh + Phó Trưởng khu phố. + Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố. + Tổ phó Tổ Bảo vệ dân phố. + Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố. - Đối với Ban Bảo vệ dân phố: bổ trí không quá 02 người/02 chức danh + Trưởng Ban Bảo vệ dân phố. + Phó Trưởng Ban Bảo vệ dân phố.	ở thôn, tổ dân phố) và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.
3	Về mức hỗ trợ hàng tháng đối với những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; Trưởng, Phó Ban Bảo vệ dân phố	Mức bồi dưỡng đối với những người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, khu phố - ngoài 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố theo quy định: 50.000 đồng/người/buổi.	- Đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố: + Phó Trưởng thôn, khu phố; Nhân viên Y tế thôn; Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố: 0,9 lần mức lương cơ sở/người/tháng. + Tổ phó Tổ Bảo vệ dân phố: 0,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng. + Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố: 0,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng. - Đối với Trưởng, Phó Ban Bảo vệ dân phố: + Trưởng Ban Bảo vệ dân phố: 1,1	Nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (trong đó có giao UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cụ thể mức mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố); đồng thời, Sở Nội vụ đề xuất lồng ghép đề sửa đổi mức hỗ trợ hàng tháng đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh – theo kiến nghị của cử tri và chỉ đạo của UBND tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Số TT	Các nội dung có liên quan	Nội dung theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung
			lần mức lương cơ sở/người/tháng. + Phó trưởng Ban Bảo vệ dân phố: 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.	
D	Về khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp xã	Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh cấp xã: 300.000 đồng/tổ chức/tháng.	Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh cấp xã: 500.000 đồng/tổ chức/tháng.	Nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (trong đó có giao UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã) và được cân đối, đề xuất trên cơ sở đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, khả năng chi ngân sách của địa phương - trên cơ sở kiến nghị của một số địa phương.
Đ	Nguồn kinh phí thực hiện	- Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã theo Nghị quyết này do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. - Nguồn kinh phí thực hiện mức bồi	Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; Ban Bảo vệ dân phố; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã theo Nghị quyết này do ngân sách địa phương đảm	Nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

Số TT	Các nội dung có liên quan	Nội dung theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (trên cơ sở quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung
		dưỡng đối với những người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố theo Nghị quyết này được trích từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể, các nguồn quỹ khác (nếu có) và do Ủy ban nhân dân cấp xã cân đối thực hiện theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.	bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	

Ghi chú: Về nội dung quy định mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nêu tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ); qua phối hợp rà soát, hiện trước mắt chưa đảm bảo kinh phí để địa phương quy định riêng về phụ cấp tăng thêm theo trình độ chuyên môn được đào tạo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Theo đó, việc thực hiện nội dung nêu trên sẽ được khuyến khích thực hiện thông qua việc kiêm nhiệm chức danh theo quy định./.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND
(Dự thảo)

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với Ban Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngàytháng.....năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với Ban Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh.

- Những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố ngoài 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố (theo quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ).

- Ban Bảo vệ dân phố.

- Các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

Điều 2. Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với Ban Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; cụ thể:

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Chức danh:

- Công tác Đảng (bao gồm: Văn phòng Đảng ủy, Tuyên giáo - Dân vận, Tổ chức - Kiểm tra).

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.
- Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ.
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân.
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.
- Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã.
- Nội chính - Tổng hợp.
- Văn hóa - Xã hội.
- Kinh tế - Kỹ thuật.

b) Số lượng:

Được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

- Loại 1 bố trí tối đa 14 người.
- Loại 2 bố trí tối đa 12 người.
- Loại 3 bố trí tối đa 10 người.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (thực hiện sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trên cơ sở căn cứ vào quy mô dân số và diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính cấp xã tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm).

c) Mức phụ cấp hàng tháng (bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế):

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 1,5 lần mức lương cơ sở và đảm bảo tổng mức phụ cấp hàng tháng và kiêm nhiệm (nếu có) đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không vượt quá quỹ phụ cấp được khoán hàng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

- Đối với đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ thì mức phụ cấp hàng tháng được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách tăng thêm.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố

a) Chức danh:

- Bí thư chi bộ thôn, khu phố.
- Trưởng thôn, khu phố.
- Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, khu phố.

Trường hợp có Luật quy định khác thì thực hiện theo quy định của Luật đó.

b) Số lượng:

Mỗi thôn, khu phố bố trí tối đa không quá 03 người.

c) Mức phụ cấp hàng tháng

Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 1,5 lần mức lương cơ sở. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 2,0 lần mức lương cơ sở. Trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khu phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ) thì những người hoạt động không chuyên trách ở khu phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 2,0 lần mức lương cơ sở.

Đồng thời, đảm bảo tổng mức phụ cấp hàng tháng và kiêm nhiệm (nếu có) đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố không vượt quá quỹ phụ cấp được khoán hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

a) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố kiêm nhiệm chức danh của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, khu phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố kiêm nhiệm chức danh của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố mà giảm được 01 người trong số lượng tối đa theo quy định, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì hàng tháng được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.

b) Một người kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm. Trường hợp các chức danh kiêm nhiệm có chênh lệch về mức phụ cấp thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

c) Mức phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

4. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh cấp xã: 500.000 đồng/tổ chức/tháng.

5. Đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; Ban Bảo vệ dân phố

a) Số lượng, chức danh:

- Đối với thôn: bố trí không quá 02 người/02 chức danh

+ Phó Trưởng thôn.

+ Nhân viên Y tế thôn.

- Đối với khu phố: bố trí không quá 04 người/04 chức danh

+ Phó Trưởng khu phố.

+ Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố.

+ Tổ phó Tổ Bảo vệ dân phố.

+ Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố.

- Đối với Ban Bảo vệ dân phố: bố trí không quá 02 người/02 chức danh

+ Trưởng Ban Bảo vệ dân phố.

+ Phó Trưởng Ban Bảo vệ dân phố.

b) Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; Trưởng, Phó Ban Bảo vệ dân phố

- Đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố:

+ Phó Trưởng thôn, khu phố; Nhân viên Y tế thôn; Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố: 0,9 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Tổ phó Tổ Bảo vệ dân phố: 0,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố: 0,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Đối với Trưởng, Phó Ban Bảo vệ dân phố:

+ Trưởng Ban Bảo vệ dân phố: 1,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Phó trưởng Ban Bảo vệ dân phố: 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

6. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; Ban Bảo vệ dân phố; khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã theo Nghị quyết này do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa XI Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày.....tháng.....năm 2023 và có hiệu lực từ

ngày.....tháng..... năm 2023; thay thế Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu – UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND; UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu